# **PHẦN MỞ ĐẦU**

1. **Lý do chọn đề tài:**

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm và coi trọng công tác giáo dục và đào tạo. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với khoa học công nghệ là quốc sách hang đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người – yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tang trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

Trong những năm qua, mặc dù điều kiện đất nước và ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn, Nhà nước ta vẫn quan tâm dành một tỷ lệ ngân sách đáng kể đầu tư cho giáo dục.

Trải qua nhiều năm đổi mới, nền kinh của Việt Nam đã có nhiều khởi sắc, cơ chế quản lý tài chính có sự thay đổi sâu sắc đã có tác động lớn đến hoạt động trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, các đơn vị hành chính sự nghiệp nói chung, các trường học nói riêng đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hạch toán chi phí khoán.

Chính vì lẽ đó nhu cầu chi phí cho giáo dục là rất cần thiết, không thể thiếu, cần một khoản chi phí khá lớn. Trong đơn vị trường học sử dụng ngồn kinh phí ở đơn vị hàng năm có nhiều thay đổi về chi cho con người cũng như công việc, do tính không ổn định về sử dụng kinh phí, đòi hỏi kế toán phải tham mưu tốt với Ban giám hiệu trong việc tính toán, cân đối sử dụng nguồn kinh phí cho hợp lý và đạt hiệu quả cao.

Muốn thực hiện được điều đó các đơn vị cần phải có cơ chế quản lý một cách khoa học, hợp lý, rõ rang và có độ chính xác cao.

Với tầm quan trọng của công tác quản lý tài chính như trên và trải qua nhiều năm kinh nghiệm thực tế tại lĩnh vực kế toán trường học tôi quyết định chọn đề tài sáng kiến kinh nghiệm: “ Hoàn thiện công tác quản lý tài chính kế toán trong trường THCS”.

1. **Mục đích nghiên cứu:**

Nghiên cứu công tác quản lý tài chính nhằm mục đích tìm hiểu về công tác quản lý tài chính của đơn vị, xem công tác quản lý tài chính ở đây đã khoa học, hợp lý và hiệu quả chưa, từ đó đề xuất những biện pháp đề giải quyết.

1. **Đối tượng nghiên cứu:**

Nghiên cứu về nghiệp vụ kế toán là rất rộng bao gồm nhiều mảng nhưng trong giới hạn của đề tài này tôi chỉ tập trung nghiên cứu về công tác quản lý tài chính trong trường THCS.

1. **Phạm vi nghiên cứu:**

Nghiên cứu công tác quản lý tài chính trong phạm vi trường THCS Phương Mai.

1. **Nhiệm vụ nghiên cứu:**

Nghiên cứu và vận dụng đề tài vào công tác quản lý tài chính tại trường để công tác quản lý tài chính mang tính khoa học hơn, chính xác hợp lý và hiệu quả hơn.

1. **Phương pháp nghiên cứu:**

Trong đề tài sáng kiến kinh nghiệm này tôi sử dụng chủ yếu hai phương pháp nghiên cứu như sau:

***Phương pháp thu thập số liệu:***

Đây là một công việc quan trọng và cần thiết cho bất kỳ một sáng kiến kinh nghiệm nào. Trước hết là đọc và tra cứu tài liệu sẽ có liên quan như sau: Sách hệ thống mục lục Ngân sách Nhà nước, Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp …

***Phương pháp phân tích tổng hợp:***

Đây là phương pháp thu thập thông tin, số liệu nhằm đánh giá tổng quát về công tác quản lý tài chính tại trường tôi.

**PHẦN NỘI DUNG**

1. **Cơ sở lý luận:**

***Khái niệm về quản lý:***

Quản lý là tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức đó vận hành và đạt được mục đích của tổ chức.

Khái niệm về tài chính:

Tài chính là hệ thống các quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình phân phối các nguồn tài chính bằng việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm đáp ứng yêu cầu tích lũy và tiêu dung của các chủ thể trong xã hội.

Tài chính trong các trường học là phản ánh các khoản thu chi bằng tiền của các quỹ tiền tệ trong nhà trường.

Xét về hình thức nó phản ánh sự vận động và chuyển hóa của các nguồn lực tài chính trong quá trình sử dụng các quỹ bằng tiền.

Xét về bản chất nó là những mối quan hệ tài chính biểu hiện dưới dạng hình thức giá trị phát sinh trong quá trình hình thành và sử dụng các quỹ bằng tiền nhằm phục vụ cho sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

Các quan hệ tài chính trong nhà trường như sau:

* Quan hệ tài chính giữa nhà trường với Ngân sách Nhà nước:

Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí bao gồm: chi thường xuyên, chi không thường xuyên, chi đầu tư mua sắm sửa chữa lớn, chi chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục đào tạo.

* Quan hệ tài chính giữa nhà trường với xã hội:

Quan hệ tài chính giữa nhà trường với xã hội thể hiện qua các khoản thu học phí, lệ phí, thu thỏa thuận, thu hộ, … để góp phần đảm bảo một phần cho hoạt động giáo dục.

* Quan hệ tài chính trong nội bộ nhà trường:

Quan hệ tài chính trong nội bộ nhà trường gồm các quan hệ tài chính giữa các phòng ban và giữa cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường thông qua quan hệ tạm ứng, thanh toán, phân phối thu nhập.

* Quan hệ tài chính giữa nhà trường với nước ngoài:

Quan hệ này chỉ có ở một số trường có liên kết với các tổ chức nước ngoài đào tạo hoặc viện trợ.

***Khái niệm về quản lý tài chính:***

Quản lý tài chính là quản lý các hoạt động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính bằng những phương pháp tổng hợp gồm nhiều biện pháp khác nhau để thực hiện trên cơ sở vận dụng các quy luật khách quan về kinh tế tài chính một cách phù hợp với điều kiện đổi mới.

Quản lý tài chính là việc sử dụng các công cụ quản lý tài chính nhằm phản ánh chính xác tình trạng tài chính của một đơn vị thông qua đó lập kế hoạch quản lý và sử dụng các nguồn tài chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Quản lý tài chính trong trường học hướng vào quản lý thu chi của các quỹ tài chính trong đơn vị, quản lý thực hiện dự toán ngân sách của trường.

Quản lý tài chính đòi hỏi các nhà trường phải lựa chọn đưa ra quyết định tài chính và tổ chức thực hiện các quyết định đó nhằm đạt được mục tiêu hoạt động quản lý tài chính của đơn vị. Mục tiêu tài chính có thể thay đổi theo từng thời kỳ và chính sách chiến lược của từng nhà trường. Tuy nhiên khác với quản lý tài chính trong doanh nghiệp chủ yếu nhằm vào mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận, mục tiêu quản lý tài chính trong nhà trường không vì mục tiêu lợi nhuận mà phục vụ cho cộng đồng xã hội là chủ yếu cho nên quản lý tài chính trong nhà trường là quản lý sử dụng có hiệu quả, đúng định hướng các nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

***Mô hình hoạt động tài chính ở nhà trường:***

**Ngân sách nhà nước cấp**

**Thu sự nghiệp (Học phí, học phụ đạo, nước uống, BHHS,…)**

**Thu hộ chi hộ (Quỹ Ban đại diện CMHS, Quỹ khăn quàng, …)**

**Thu xã hội hóa (tài trợ, biếu tặng, …)**

**Giáo dục**

**Học sinh tốt nghiệp**

## **2. Thực trạng của vấn đề**

### **2.1. Thực trạng quản lý tài chính:**

* Quản lý nguồn lực tài chính:

Trong điều kiện kinh tế của đất nước còn gặp nhiều khó khan, đầu tư Ngân sách nhà nước cho giáo dục còn hạn chế. Do đó để tang nguồn lực đầu tư cho giáo dục ngoài nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước thì Chính phủ đã chủ trương thực hiện xã hội hóa giáo dục như ngoài nguồn thu học phí nhà nước còn khuyến khích các khoản đóng góp từ xã hội để phát triển giáo dục.

Nhà trường là đơn vị chủ một phần kinh phí hoạt động thường xuyên. Những năm gần đây kinh phí cấp cho nhà trường để chỉ thường xuyên không thay đổi mấy.

* Quản lý nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp:

Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp là nguồn tài chính quan trọng và chủ yếu phát triển giáo dục ở nước ta.

Ngân sách nhà nước cấp cho trường gồm các nguồn sau:

* Kinh phí hoạt động thường xuyên
* Kinh phí hoạt động không thường xuyên
* Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có)
* Kinh phí đầu tư mua sắm, sửa chữa lớn theo dự án và kế hoạch hàng năm.

Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên hàng năm chủ yếu dựa vào số học sinh của các trường.

Việc tổ chức quản lý và sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp được thực hiện theo quy định của nhà nước: lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách.

Nguồn ngân sách cấp chi thường xuyên hàng năm hiện vẫn đóng vai trò quan trọng và chiếm tỷ trọng lớn trong nguồn thu của nhà trường.

Như vậy việc cấp ngân sách thường xuyên cho các trường dựa trên số học sinh nhân với định mức chi cho một học sinh THCS (Hiện nay đang áp dụng định mức 3.700.000đ/HS/năm). Đây là điều bất cập đối với các trường nhỏ số kinh phí cơ quan cấp trrên chi cấp them ít kinh phí cho các hoạt động chuyên môn và chi khác. Trong khi các hoạt động trường đông học sinh hay ít học sinh đều phải có đầu hoạt động như nhau nên rất khó khan cho các trường ít học sinh.

* Quản lý nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp:

Trong điều kiện nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, để phát triển giáo dục nhà nước cho phép huy động mọi nguồn lực trong xã hội đầu tư cho giáo dục nhằm chia sẻ bớt gánh nặng với ngân sách nhà nước. Việc nhà nước cho phép ngoài thu học phí các trường còn được thu các khoản thu theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh. Nguồn thu sự nghiệp ngày càng đóng vai trò quan trọng với sự nghiệp phát triển bền vững tài chính tại nhà trường.

Các khoản thu sự nghiệp ở tại trường đều được thực hiện theo đúng hướng dẫn của các văn bản quy định. Cụ thể:

Nhà trường hiện thực hiện thu, sử dụng và quản lý học phí theo quyết định số 73/2000/QĐ – UBND ngày 16/8/2000 của UBND Thành phố Hà Nội và thực hiện miễn giảm học phí theo quyết định số 22/2012/QĐ – UBND ngày 28/5/2012 của UBND Thành phố Hà Nội. Nhà trường thực hiện với mức thảm học phí theo quyết định số 22/2012/QĐ – UBND ngày 28/5/2012 của UBND Thành phố Hà Nội. Nhà trường thực hiện với mức thu: 40.000đ/HS/tháng và tiến hành xét miễn giảm học phí theo đúng quy định.

Ngoài thu học phí nhà trường còn tiến hành thu them các khoản thu khác như thu học phụ đạo hay còn gọi là thu dạy them học them, thu bảo hiểm học sinh, thu nước uống … Các khoản này đều thực hiện theo đúng các văn bản quy định cho phép và các khoản thu này đều có thỏa thuận với cha mẹ học sinh (có biên bản thỏa thuận tới từng phụ huynh học sinh). Cụ thể như:

Thu học phụ đạo – Thực hiện thu, sử dụng và quản lý theo quyết định số 22/2013/QĐ – UBND ngày 25/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội. Nhà trường đã chia các lớp thành các nhóm có học lực khác nhau, mỗi nhóm không quá 20 học sinh để thuận lợi cho việc dạy của giáo viên và tiếp thu bài của học sinh, mức thu học phụ đạoố 22/2013/QĐ – UBND ngày 25/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội. Nhà trường đã chia các lớp thành các nhóm có học lực khác nhau, mỗi nhóm không quá 20 học sinh để thuận lợi cho việc dạy của giáo viên và tiếp thu bài của học sinh, mức thu học phụ đạo được tính là 13.000đ/tiết.

Thu nước uống: mức thu là 12.000đ/HS/tháng – Thực hiện thu, sử dụng và quản lý theo quyết định số 51/2013/QĐ - được tính là 13.000đ/tiết.

Thu bảo hiểm y tế học sinh: Thực hiện theo Nghị định 62/2009/NĐ – CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ và theo Thông tư số 09/2009/TTLT – BYT- BTC ngày 14/8/2009 của Liên bộ Y tế - Tài chính.

Ví dí dụ: Ta có hình ảnh minh họa các khoản thu tại trường đã có biên bản thỏa thuận tới từng phụ huynh học sinh trong năm học 2018 – 2019

Do nhà trường đã thực hiện được các khoản thu trên nên các nguồn thu đó đã làm giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước và tạo điều kiện cho nhà trường nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung kinh phí hoạt động chuyên môn và cải thiện thu nhập cho cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường. Các nguồn thu này được nhà trường thỏa thuận tới từng phụ huynh học sinh.

* Quản lý các nguồn thu tài trợ, quà tặng:

Các nguồn thu này do nhà trường làm việc trực tiếp với các tổ chức, cá nhân. Để nhận được nguồn tài trợ, quà tặng này là rất hạn chế, không phải trường nào cũng làm được.

Những năm gần đây do làm tốt công tác xã hội hóa nhà trường đã nhận được tài trợ kinh phí từ ban phụ huynh nhà trường tặng điều hòa lắp tại phòng học của lớp tại trường.

Khi nhận được tài trợ, quà tặng nhà trường đã làm thủ tục vào sổ sách kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

* Quản lý thu các khoản thu hộ chi hộ:

- Thu quỹ khăn quàng đỏ: mức thu do tổ chức đoàn đội quy định.

- Thu quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh: Đầu năm học ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đều tiến hành họp bàn bạc đưa ra dự kiến chi thu quỹ ban đại diện của lớp mình sao cho phù hợp với thực tế (có biên bản thỏa thuận tới từng phụ huynh học sinh) sau đó kế hoạch phải đưa lên ban giám hiệu duyệt lúc đó mới được tiến hành thu tại lớp và các lớp trích nộp về quỹ ban đại diện CMHS nhà trường để hoạt động. Ban đại diện CMHS trường cũng phải tiến hành lập dự kiến thu chi quỹ Ban đại diện CMHS trường và trình lên nhà trường để dựa vào đó tiến hành thu chi hoạt động.

Ví dụ: Dự kiến chi-thu của Ban đại diện CMHS lớp và trường trong năm học 2018 – 2019 như sau (minh họa bằng hình ảnh):

### **2.2. Thực trạng quản lý sử dụng các nguồn lực tài chính:**

Việc quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực tài chính đối với nhà trường là rất quan trọng khi nguồn thu hạn hẹp nhưng nhu cầu chi tiêu thì rất lớn.

Nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp và thu từ học phí của nhà trường hạn hẹp, khi đó khoản chi cho tiền lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương như BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, các chi phí cho dịch vụ công cộng (điện, nước, vệ sinh môi trường), vật tư văn phòng, chi nghiệp vụ chuyên môn và các khoản chi khách đều tăng đáng kể, cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng xuống cấp cho nên việc cân đối thu chi theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ là việc rất quan trọng và cần thiết.

* Quản lý chi thường xuyên

Chi thường xuyên chiếm tỉ trọng chủ yếu trong tổng chi của trường

- Chi cho con người gồm chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương, phúc lợi tập thể, thu nhập tăng them và các khoản đóng góp theo lương (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ) được tính theo đúng chế độ hiện hành và phải căn cứ vào các quyết định hưởng lương và phụ cấp của mỗi người, kinh phí chi này thường rất cao so với các khoản chi khác nhưng vẫn chưa đảm bảo cải thiện được cuộc sống cho cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường.

- Chi nghiệp vụ chuyên môn: gồm các khoản chi thanh toán dịch vụ công cộng, chi vật tư văn phòng, thanh toán tuyên truyền liên lạc, hội nghị, chi phí thuê mướn, công tác phí, sửa chữa nhỏ, chi chuyên môn nghiệp vụ. Đây là khoản chi thường xuyên đòi hỏi cần phải quản lý tiết kiệm, hiệu quả. Khoản chi công tác phí hiện nay đã được nhà trường tiến hành khoán công tác phí. Ngoài ra còn một số chi khác như mua sắm dụng cụ học tập, đồ dung thực hành thí nghiệm, sách tài liệu chuyên môn, tổ chức các hoạt động chuyên môn khác như hội thi giáo viên dạy giỏi… được chi tùy theo nhu cầu thực tế của trường. Khoản chi này nhằm đáp ứng, phục vụ việc giảng dạy cho giáo viên truyền đạt kiến thức một cách có hiệu quả. Đây là khoản chi có vai trò quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy. Vì vậy việc chi cho giảng dạy là một trong những điều kiện giúp nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo. Tại trường chi nghiệp vụ chuyên môn chiếm tỷ trọng cao trong tổng số chi thường xuyên và có xu hướng tăng. Thực tế kinh phí chi cho mua sắm trang thiết bị giảng dạy, đồ dung học, vật tư, hóa chất, … còn hạn hẹp. Vì vậy giáo viên phải thường xuyên tự làm đồ dùng dạy học do đó tình trạng học chay dạy chay vẫn còn diễn ra.

- Chi mua sắm sửa chữa: Chi mua sắm sửa chữa bảo dưỡng tài sản cố định, nâng cấp trường lớp, bàn ghế, máy móc thiết bị, … nhằm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy học tập còn bị hạn chế.

- Chi thường xuyên khác là các khoản chi hoạt động thường xuyên không hạch toáng vào các khoản chi trên thì được hạch toán vào các khoản chi khác.

* Quản lý chi không thường xuyên:

Đây là khoản chi do ngân sách nhà nước cấp phục vụ cho việc cải cách tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương được thực hiện đúng theo tiến độ đề ra của nhà nước. Đồng thời, viếc thực hiện quản lý chi không thường xuyên được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước.

* Quản lý chi thực hiện chương trình mục tiêu:

Đây là khoản chi ngân sách nhà nước cấp nhằm thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đào tạo trong từng giai đoạn của nhà nước. Việc quản lý chi thực hiện chương trình mục tiêu theo đúng quy định của nhà nước.

* Quản lý chi nguồn thu sự nghiệp:

Các khoản chi từ nguồn thu sự nghiệp được tuân thủ theo đúng quy định của nhà nước và chi đúng theo quy định và định mức chi tiêu đã xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Cụ thể trong năm học 2018 – 2019:

* Quản lý chi từ nguồn thu học phí gồm:

- Chi bổ sung kinh phí hoạt động %/tổng thu. Khoản chi này được chi cho các hoạt động chuyên môn dạy và học của nhà trường.

- Chi hỗ trợ lực lượng giảng dạy %/tổng thu. Khoản chi này được chi cho quản lý 8% còn lại chi các khoản khác.

- Chi hỗ tợ lương cải cách: 40%/tổng thu.

* Quản lý chi từ nguồn thu phụ đạo gồm:
* Chi trả cho giáo viên trực tiếp giảng dạy 70%/tổng thu
* Chi hỗ trợ trả tiền điện, nước, vệ sinh môi trường, sửa chữa cơ sở vật chất … 15%/ tổng thu.
* Chi cho quản lý 15% tổng thu

Quản lý chi từ nguồn thu BHHS: khoản thu này thu đầu năm học của học sinh rồi nộp tất cả về cơ quan bảo hiể sau đó cơ quan bảo hiểm cấp lại một khoản kinh phí để nhà trường chi tiêu cho công tác y tế tại trường.

Nguồn này chi cho khám sức khỏe ban đầu của học sinh, mua thuốc, dụng cụ y tế (thuốc và dụng cụ y tế mua phải đúng theo danh mục của cơ quan bảo hiểm cho phép sử dụng tại phòng y tế các nhà trường), chi cho công tác kiểm tra y tế học đường, …

* Quản lý chi từ thu nước uống học sinh:

Số tiền thu được chi trả hết cho công ty cung cấp nước uống cho học sinh. Công ty này được nhà trường ký kết hợp đồng kinh tế vào đầu năm học, hàng tháng công ty phải trình đầy đủ các phiếu kết quả kiểm nghiệm mẫu nước được cơ quan có thẩm quyền cấp cho nhà trường kiểm tra xem có đảm bảo an toàn cho học sinh hay khôiệm mẫu nước được cơ quan có thẩm quyền cấp cho nhà trường kiểm tra xem có đảm bảo an toàn cho học sinh hay không.

* Quản lý chi các nguồn thu hộ chi hộ:

Quỹ Ban đại diện CMHS được chi theo dự kiến đã lập và được duyệt chi của Ban đại diện CMHS

Quỹ khăn quàng đỏ được chi theo quy định của tổ chức đoàn đội.

### **2.3. Thực trạng sử dụng công cụ quản lý tài chính tại trường:**

* Hệ thống chính sách pháp luật của nhà nước:

- Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ – CPC ngày 25/4/2006 của Chính phủ và thông tư hướng dẫn số 71/2006/TT –BTC ngày 9/8/2006 của Bộ tài chính quy định quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 50/TT – BTC ngày 22/5/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp có thu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ – CP ngày 16/1/2002 của Chính phủ.

- Quyết định số 22/2012/QĐ – UBND của UBND Thành phố Hà Nội ngày 28/5/2012 về việc ban hành quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Thành phố Hà Nội.

- Thông tư số 17/2002/TT – BGDĐT ngày 16/5/2003 của Bộ giáo dục đào tạo về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

- Quyết định số 22/2013/QĐ – UBND ngày 25/6/2013 ngày 25/5/2003 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 51/2013/QĐ – UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội (trừ các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao).

* Công tác kế hoạch:

Nhà trường thực hiện lập dự toán thu chi tài chính hàng năm nhằm đảm bảo cho các khoản thu chi tài chính của nhà trường được đảm bảo.

Việc xây dựng dự toán hàng năm đã được xây dựng sát với thực tế nhằm đảm bảo hoạt động thường xuyên và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

* Quy chế chi tiêu nội bộ:

Nhà trường đã thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để huy động nguồn thu và kiểm soát chi tiêu sao cho hiệu quả. Nội dung của quy chế chi tiêu nội bộ quy định các khoản chi cho con người theo đúng theo chế độ, đề ra quy định định mức, tiêu chuẩn chi cho công tác quản lý, chi nghiệp vụ chuyên môn, chi cho hội nghị, chi vật tư văn phòng, chi thuê mướn, chi công tác phí, chi mua sắm, sửa chữa và các khoản chi khác. Quy chế này được công khai lấy ý kiến trong hội đồng cán bộ giáo viên và nhân viên nhà trường và được thông qua Ban giám hiệu, công đoàn, thanh tra nhà trường nhất trí thống nhất thực hiện.

* Công cụ hạch toán kế toán:

Công tác hạch toán kế toán được nhà trường thực hiện đúng theo chế độ kế toán ban hành. Hiện nay nhà trường sử dụng phần mềm kế toán nên mỗi khi thay đổi cách hạch toán hay sổ sách kế toán đều được công ty cung cấp phần mềm nâng cấp.

* Công tác kiểm tra, thanh tra:

Hiện nay công tác thanh tra, kiểm tra tại nhà trường được thực hiện thường xuyên và định kỳ. Nhà trường thành lập ban thanh tra nhân dân có nhiệm vụ thanh tra kiểm tra tất cả các mảng hoạt động của nhà trường trong đó có thanh tra kiểm tra nội bộ định kỳ về tài chính (một năm thực hiện kiểm tra, thanh tra 2 lần) ngoài ra nếu có đơn thư kiến nghị, đề xuất thì ban thanh tra tiến hành đánh giá và có thể thực hiện tiến hành thanh tra đột xuất với ý kiến kiến nghị đó.

Các hoạt động thu chi tài chính có nguồn gốc ngân sách nhà nước của nhà trường được kho bạc kiểm soát thường xuyên thông qua quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Trong năm học Phòng giáo dục đều có các công văn hướng dẫn, kiểm tra nhắc nhở các khoản thu chi thỏa thuận trong nhà trường sao cho thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Hàng năm cơ quan tài chính đều tiến hành duyệt dự toán đầu năm, quyết toán các khoản thu chi ngân sách và thu chi sự nghiệp

Ngoài ra còn có các đoàn kiểm tra, thanh tra và kiểm toán của Quận, Sở, Thành phố được thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên.

* Tổ chức bộ máy quản lý tài chính:

Hiệu trưởng có nhiều năm công tác trong nghành giáo dục và đã được đào tạo qua các lớp quản lý tài chính nên có kiến thức và kinh nghiệm vững vàng thuận lợi trong công tác quản lý trường học.

Kế toán tại trường có kinh nghiệm lâu năm và thường xuyên trau dồi chuyên môn, sử dụng được các thiết bị tin học để khai thác có hiệu quả nhằm nâng cao công tác quản lý tài chính tại trường.

## **3.Những giải pháp tiến hành và kết quả:**

### **3.1. Những giải pháp tiến hành**

* **Giải pháp 1**: **Tăng cường đầu tư của Nhà nước về xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.**

Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng xuống cấp như tường các lớp học bị ngấm nước gây bong tróc, những máy móc trang thiết bị của nhà trường hiện đã hết thời gian khấu hao nay đã hỏng không sử dụng được hay hiệu quả sử dụng không cao.

Do đó để đảm bảo chất lượng giảng dạy cũng như việc thực hiện tự chủ tài chính của nhà trường được thuận lợi, cơ quan cấp trên cần tang cường đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường để đáp ứng yêu cầu giáo dục.

* **Giải pháp 2:** **Hoàn thiện phương thức giao ngân sách cho giáo dục**

Nhà nước cần đưa ra tiêu chuẩn, định mức rõ rang làm căn cứ phân bổ dự toán ngân sách nhà nước cho từng hạng trường. Hiện nay việc phân bổ dự toán ngân sách còn mang tính cao bằng dựa vào định mức chi cho một học sinh THCS nên các trường có số học sinh ít được cấp kinh phí rất ít trong khi đấy đầu các hoạt động chuyên môn của trường đông học sinh hay ít học sinh đều như nhau. Vì vậy các trường nhỏ gặp nhiều khó khăn trong việc chi tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy.

* **Giải pháp 3: Hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ**

Việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của nhà trường nên nhà trường cần thường xuyên rà soát, bổ sung, chỉnh sửa quy chế chi tiêu nội bộ khi có sự thay đổi chính sách của nhà nước hay định mức chi tiêu không còn phù hợp để đảm bảo chi tiêu trong nhà trường được thống nhất, tiết kiệm và hợp lý.

* **Giải pháp 4: Tăng cường quản lý cơ sở vật chất.**

Nhà trường cần có định hướng, kế hoạch cụ thể về đầu tư cơ sở vật chất.

Đầu năn học nhà trường thực hiện giao tài sản, công cụ dụng cụ đến từng lớp học, phòng ban sử dụng quản lý, trong năm có hỏng thì các lớp hay phòng ban phải có giấy đề xuất xin sửa chữa trình lên hiệu trưởng xem xét phê duyệt mới tiến hành sửa chữa. Cuối năm học các lớp, các phòng ban kiểm tra lại cơ sở vật chất, đồng thời tiến hành lập biên bản kiểm tra có xác nhận của các bên liên quan, sau đó có thể thực hiện đề xuất lên hiệu trưởng những vấn đề cần sửa chữa nâng cấp hay cần mua sắm thêm để chuẩn bị phục vụ cho năm học sau được thuận tiện.

Thường xuyên nhắc nhở cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường có ý thức bảo vệ của công giữ gìn cơ sở vật chất.

Các phòng ban có nhu cầu mua sắm trang thiết bị tài sản phải đề xuất lên hiệu trưởng duyệt và có kế hoạch mua sắm.

* **Giải pháp 5: Tăng cường công tác hạch toán kế toán, kiểm tra đi đôi với công khai tài chính.**

Tăng cường quản lý tài chính không thể không tính đến công tác hạch toán kế toán. Hạch toán kế toán thực hiện việc thu nhận và xử lý thông tin về các hoạt động kinh tế tài chính một cách thường xuyên liên tục.

Đầu năm khi có quyết định phân bổ dự toán kế toán phải tiến hành lập dự toán kinh phí trong năm công khai để mọi người trong nhà trường và thủ trưởng đơn vị nắm được tình hình tài chính ở trường.

Dựa trên dự toán đã lập kế toán thực hiện các nghiệp vụ thu chi. Các khoản chi từ nguồn ngân sách cấp phải ưu tiên chi cho con người rồi mới đến chi hoạt động. Chi các công việc phải xem xét nội dung yêu cầu công việc theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ đã xây dựng không được vượt định mức đã xây dựng.

Các khoản thu chi đều phải lập chứng từ kế toán. Các khoản thu phải đúng quy định, thu thỏa thuận phải có biên bản thỏa thuận tới từng phụ huynh học sinh, phụ huynh đồng ý mới được tiến hành thu. Thu học phí phải đảm bảo nộp vào kho bạc nhà nước đúng theo quy định và phải viết biên lai thu.

Các khoản chi phải được thủ trưởng đơn vị duyệt trước khi chi và khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ gốc hợp lệ. Ví dụ:

 + Mua hàng phải có hóa đơn bán hàng theo đúng quy định của nhà nước

 + Mua sắm trên 10 triệu phải có hợp đồng kinh tế, biên bản bàn giao nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính.

Các chứng từ kế toán phải được lập theo đúng quy định và phải được lưu giữ cẩn thận tránh thất lạc chứng từ gây khó khan trong thanh toán, quyết toán kinh phí đã sử dụng và công tác kiểm tra nội bộ cũng như của cơ quan cấp trên.

 Hàng tháng kế toán phải có kế hoạch đối chiếu kiểm tra số liệu để rút ra kinh nghiệm đồng thời đưa ra những phương hướng và biện pháp điều chỉnh kịp thời.

 Công khai các khoản thu chi trước hội đồng giáo viên để cán bộ, giáo viên nhân viên trong nhà trường nắm được tình hình thu chi của nhà trường tránh hiện tượng lãng phí tham ô tài chính.

### **3.2. Kết quả đạt được:**

 Qua các giải pháp đã thực hiện công tác quản lý tài chính tại nhà trường đã đạt được hiệu quả cao, các khoản chi tiêu trong nhà trường đã được chi tiêu đúng mục đích, đúng định mức, tiết kiệm cao mà hiệu quả sử dụng tốt.

 Tài chính trong nhà trường minh bạch, công khai toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên đều biết và đồng tình với các khoản thu chi. Không để xảy ra hiện tượng kiện cáo về thu chi tài chính tại trường.

 Kế toán đã tham mưu tốt cho thủ trưởng đơn vị trong hoạt động tài chính.

Các báo cáo về công tác quản lý tài chính của nhà trường luôn được nộp đúng thời hạn và yêu cầu của cơ quan cấp trên.

# **PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

## **1. Kết luận:**

 Thông qua phân tích đánh giá thực trạng quản lý tài chính tại trường đã chỉ ra những tồn tại hạn chế trong quản lý tài chính.

Trên cơ sở thực trạng quản lý tài chính đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính.

 Hiện nay, Trường THCS nơi tôi đang công tác có tới gần một nửa đội ngũ giáo viên là những đoàn viên thanh niên tuổi nghề chưa nhiều nhưng với kiến thức của tuổi trẻ cộng với sự say mê yêu nghề, nhiệt tình trong giảng dạy, tất cả đã tạo nên một nguồn lực vững mạnh cho trường. Tuy là một trường thành lập từ những năm 1988 tới nay cũng đã 30 năm nhưng luôn hoàn xuất sắc nhiệm vụ được giao.

 Bên cạnh đó có sự lãnh đạo sáng suốt của Ban giám hiệu nhà trường, đặc biệt là đường lối lãnh đạo đúng đắn của Chi bộ, UBND Quận cũng như sự phối hợp giúp đỡ của các ban nghành liên quan nên rất thuận lợi cho công tác quản lý tài chính tại trường được nâng cao hiệu quả.

 Người làm công tác kế toán trong trường đã làm tốt vai trò tham mưu với lãnh đạo nhà trường trong vấn đề thu chi và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với yêu cầu thực tế về khả năng tài chính của đơn vị và là người tổ chức thực hiện tất cả các văn bản, đường lối chính sách của các cơ quan cấp trên.

 Trong quá trình làm việc kế toán đã tham mưu cùng ban lãnh đạo nhà trường và đề xuất những biện pháp quản lý tài chính cũng như quản lý tất cả tài sản, đồ dùng dạy học trong nhà trường để có tính hiệu quả cao.

 Trên đây là một số biện pháp mà bản thân tôi đã rút ra và áp dụng tại nhà trường nên đã đạt được những thành công và kết quả tốt.

 Tôi tin rằng còn có nhiều biện pháp hay hơn mà tôi chưa làm được, rất mong hội đồng khoa học các cấp góp ý để sáng kiến kinh nghiệm của tối được áp dụng và góp phần nâng cao chất lượng công việc.

## **2. Khuyến nghị:**

 Cơ quan cấp trên cần xem xét giải quyết linh hoạt phần chi cho cơ sở vật chất của nguồn thu học phụ đạo nên cho các trường mua sắm trang thiết bị tài sản phục vụ cho công tác dạy và học chứ không nên chỉ cho sử dụng kinh phí để sửa chữa.

 Nhà trường cần cập nhật thường xuyên và thay đổi kịp thời các Nghị định, Thông tư hướng dẫn ban hành.

 Kế toán tham mưu cho Lãnh đạo nhà trường về việc chi tiêu tài chính của đơn vị mình sao cho phù hợp với kinh phí hàng năm để hoạt động của nhà trường được đảm bảo và tiết kiệm chi tiêu cố gắng sao cho cuối năm có tiền thu nhập tang them cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

# **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác giả** | **Tên tài liệu** | **Nhà xuất bản** | **Năm** |
| Tăng Thị Bình | *Cơ chế quản lý tài chính, kế toán dành cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp năm 2010* | NXB tài chính | 2010 |
| TS Võ Văn Nhị | *Hướng dẫn thực hành kế toán Hành chính sự nghiệp áp dụng trong trường học* | NXB thống kê | 2004 |
| Trần Thị Quỳnh Châu | *Hệ thống kế toán Hành chính sự nghiệp* | NXB tài chính | 1996 |
| PGS-PTS Đặng Văn Thanh | *Hệ thống kế toán hành chính sự nghiệp* | NXB tài chính | 1996 |
| Lê Phú Hoành | *Hướng dẫn thực hành hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính* | NXB Hà Nội | 2004 |
| Hồng Anh | *Luật quản lý sử dụng tài sản NN chế độ mua sắm quản lý tài chính ngân sách tài sản NN, công tác lập tự toán, thanh quyết toán thu chi NS theo quy định mới Hệ thống mục lục SKNN năm 2009* | NXB thống kê | 2008 |
| Trần Dũng | *Những quy định mới nhất về quản lý tài chính sử dụng NS các chế độ định mức chi và thanh toán áp dụng trong nghành Giáo dục* | NXB lao động | 2008 |
| Quý Long – Kim Thư | *Hướng dẫn đổi mới cơ chế quản lý tài chính kế toán, chi tiêu nội bộ và quy chế sử dụng tài sản công trong trường học* | NXB tài chính | 2012 |
| Quý Long – Kim Thư | *Hướng dẫn định mức mua sắm và chi tiêu cho các đơn vị trường học* | NXB tài chính | 2012 |
| Quý Long – Kim Phượng | *Hướng dẫn hoàn thiện nghiệp vụ công tác tài chính – kế toán trường học* | NXB tài chính | 2014 |